TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23/5/2023.
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Trung Kiên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Thanh Vân**

2. Bà **Nguyễn Thị Thùy**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Khắc Duy** – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Vân Anh -** Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý thụ lý số 47/2023/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023, giữa các Asự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị A**, sinh năm 1964

Địa chỉ: thôn A, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông **Hồ Thế B**, sinh năm 1963

HKTT: thôn A, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ tạm trú: Tổ A, thôn D, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

(Các Asự vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn bà Phạm Thị A trình bày:

Năm 1981, bà và ông Avề chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đăng kí kết hôn tại UBND xã Vạn Yên, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội ngày 31/10/2022 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng bà vào lập nghiệp và làm ăn sinh sống tại thôn A, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung vợ chồng diễn ra

hòa thuận, hạnh phúc, có xảy ra mâu thuẫn nhưng vẫn giải quyết được. Tuy nhiên từ năm 2022, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc, xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, bất hòa, cãi nhau thường xuyên. Nguyên nhân là ông Athường xuyên xúc phạm bà, không chăm lo làm ăn kinh tế. Vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung, khoảng cách giữa vợ chồng ngày càng nhiều, không khí gia đình lúc nào cũng trong tình trạng căng thẳng, mệt mỏi. Vợ chồng đã sống ly thân. Mặc dù, vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn lại tình cảm nhưng đều không được. Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông B, cuộc sống chung không thể hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giải quyết cho bà được ly hôn với ông B.

Về con chung: Bà xác định vợ chồng có 03 con chung là Hồ Thị A1, sinh ngày 04/7/1987; Hồ Thị A2, sinh tháng 9/1991; Hồ Thị A3, sinh ngày 10/02/1995. Hiện nay cả ba con chung đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường và đều đã lập gia đình nên khi ly hôn bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Bà A không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà A xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đồng thời tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 09/5/2023, bà A đề nghị Tòa án xét xử, giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai của Asự ngày 25/4/2023, bị đơn ông Hồ Thế B trình bày:

Ông và bà A xây dựng gia đình với nhau năm 1981 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 31/10/2022 tại UBND xã Vạn Yên, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2022. Cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do ông đi làm ăn xa, ít khi về nhà. Nay bà A yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông xác định ông và bà A có 03 con chung như bà A trình bày. Hiện các con chung của ông và bà A đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường và đều đã lập gia đình nên ông không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định ông và bà A không có tài sản chung, không có nợ chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giải quyết vụ án ly hôn giữa ông và bà Phạm Thị A.

Do đường xá xa xôi nên ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giải quyết vụ án vắng mặt.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Avắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Các Asự đều vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, sự chấp hành pháp luật tố tụng của các Asự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị A, giải quyết cho bà Phạm Thị A và ông Hồ Thế B được ly hôn. Về án phí: bà Phạm Thị A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn bà Phạm Thị A và bị đơn ông Hồ Thế B vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bị đơn ông Hồ Thế B hiện đang cư trú tại: Tổ A, thôn D, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Bà A có đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Đương. Ông Ađồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giải quyết vụ án ly hôn giữa bà A và ông Đương. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị A và ông Hồ Thế B xây dựng gia đình với nhau năm 1981, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không thông cảm, chia sẻ cho nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Vợ chồng đã sống ly thân. Tại phiên tòa, các Asự đều vắng mặt. Tuy nhiên, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà A giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, còn ông Acũng đồng ý ly hôn với bà A. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa vợ chồng bà A, ông Ađã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của bà A, xử cho bà A và ông Ađược ly hôn là phù hợp.

[4] *Về con chung*: Bà A và ông Acó 03 con chung là Hồ Thị A1, sinh ngày 04/7/1987; Hồ Thị A2, sinh tháng 9/1991; Hồ Thị A3, sinh ngày 10/02/1995. Hiện nay cả ba con chung của bà A và ông Ađã trên 18 tuổi, phát triển bình thường và đều đã lập gia đình nên Tòa án không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự đều xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn bà A phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn ly hôn của bà Phạm Thị A, xử cho bà Phạm Thị A và ông Hồ Thế B được ly hôn.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị A phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Phạm Thị A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012339 ngày 10/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Bà Phạm Thị A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Báo cho các Asự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các Asự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ – Tòa án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trung Kiên